

Tân Phước, ngày 20 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của: Ông Nguyễn Văn H, bà Huỳnh Thanh H1 và ông Lê Tấn P.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản đề ngày 05 tháng 4 năm 2024 của ông Nguyễn Văn H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Bà Huỳnh Thanh H1, sinh năm 1965 và ông Lê Tấn P, sinh năm 1956; cùng địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 9 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 9 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Lê Tấn P và bà Huỳnh Thanh H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 1.484.000.000 đồng, trong đó: tiền vốn: 1.400.000.000 đồng, tiền lãi: 84.000.000 đồng. Thực hiện trả tiền vào ngày 09/12/2024.

Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Lê Tấn P và bà Huỳnh Thanh H1 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 62, tờ bản đồ số 29, diện tích 1.000 m², địa chỉ tại khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 00833 ngày 27/6/2007 do bà Huỳnh Thanh H1 đứng tên và 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 65, tờ bản đồ số 29, diện tích 414 m², địa chỉ tại khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 00834 ngày 27/6/2007 do bà Huỳnh Thanh H1 đứng tên. Thời gian thực hiện ngày 09/12/2024.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Lưu: Tòa án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Thúy

